

**HỌC VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

**BỘ MÔN Y TẾ CÔNG CỘNG**

# **GIÁO TRÌNH**

**TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ CHÍNH SÁCH Y TẾ**

**DÙNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC 6 NĂM**

**(LƯU HÀNH NỘI BỘ)**

***HÀ NỘI - 2012***

## MỤC LỤC

|                                                                                                     |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| BÀI 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ HỆ THỐNG Y TẾ VÀ TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI Y TẾ VIỆT NAM                                | 16  |
| BÀI 2. TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG QUẢN LÝ CƠ BẢN CÁC DỊCH VỤ CSSK CỦA Y TẾ ĐỊA PHƯƠNG | 37  |
| BÀI 3. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN ĐA KHOA                                                         | 55  |
| BÀI 4. ĐẠI CƯƠNG QUẢN LÝ, QUẢN LÝ Y TẾ                                                              | 73  |
| BÀI 5. NGƯỜI CÁN BỘ QUẢN LÝ LÃNH ĐẠO VÀ CÁC KỸ NĂNG QUẢN LÝ                                         | 84  |
| BÀI 6. THÔNG TIN VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN Y TẾ CÔNG CỘNG                                                | 97  |
| BÀI 7. PHÂN TÍCH VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ SỨC KHỎE, VẤN ĐỀ SỨC KHỎE ƯU TIÊN CỦA CỘNG ĐỒNG                 | 124 |
| BÀI 8. KẾ HOẠCH VÀ LẬP KẾ HOẠCH Y TẾ                                                                | 140 |
| BÀI 9. ĐIỀU HÀNH VÀ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG Y TẾ CÔNG CỘNG                                           | 164 |
| BÀI 10. QUẢN LÝ NHÂN LỰC                                                                            | 183 |
| BÀI 11. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ VẬT TƯ Y TẾ                                                            | 198 |
| BÀI 12. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH/HOẠT ĐỘNG Y TẾ CÔNG CỘNG                                              | 215 |
| BÀI 13. ĐẠI CƯƠNG VỀ CHÍNH SÁCH Y TẾ CÔNG CỘNG                                                      | 232 |

## **Lời giới thiệu**

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Giám Đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam và căn cứ chương trình khung cho đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền. Bộ môn Y tế công cộng tổ chức biên soạn bộ tài liệu dạy - học môn Tổ chức, Quản lý và Chính sách y tế theo chương trình mới nhằm từng bước hoàn thiện bộ giáo trình chuẩn trong công tác đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền. Tổ chức, Quản lý và Chính sách y là tài liệu đã được biên soạn theo chương trình giáo dục của Học viện y Dược học cổ truyền Việt nam trên cơ sở chương trình khung đã được phê duyệt.

Nội dung giáo trình Tổ chức, Quản lý và Chính sách y đã bám sát được các yêu cầu về kiến thức cơ bản, chính xác khoa học, cập nhật và thực tiễn của Việt Nam nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tổ chức, Quản lý và Chính sách y, những vấn đề cấp bách về Tổ chức, Quản lý và Chính sách y tế hiện nay ở Việt Nam..

Giáo trình dùng để đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền, đồng thời cũng là tài liệu tham khảo cho sinh viên các chuyên ngành khác và các cán bộ y tế quan tâm đến lĩnh vực Tổ chức, Quản lý và Chính sách y tế.

Bộ môn Y tế công cộng xin chân thành cảm ơn các giảng viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam tích cực tham gia biên soạn cuốn giáo trình này. Đây là lĩnh vực khoa học mới phát triển nên các nội dung biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót và cần được bổ sung cập nhật. Bộ môn Y tế công cộng mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của độc giả và đồng nghiệp để giáo trình càng hoàn thiện hơn.

Bộ môn Y tế công cộng

# **BÀI 1**

## **ĐẠI CƯƠNG VỀ HỆ THỐNG Y TẾ VÀ TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI Y TẾ VIỆT NAM**

### **MỤC TIÊU**

- 1. Trình bày các thành phần cơ bản của hệ thống y tế.*
- 2. Trình bày được nguyên tắc cơ bản về tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam.*
- 3. Trình bày mô hình chung của tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa tổ chức mạng lưới y tế với tổ chức hành chính.*
- 4. Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức y tế tuyến Trung ương.*

### **NỘI DUNG**

#### **I. HỆ THỐNG Y TẾ**

##### **1.1. Khái niệm hệ thống**

Hệ thống là khái niệm được sử dụng để chỉ những chỉnh thể tức là những sự vật và hiện tượng có cấu trúc thống nhất, hoàn chỉnh được sắp xếp theo những nguyên tắc, những mối liên hệ nhất định, đồng thời cũng chịu chi phối của một số quy luật chung.

Hệ thống là khái niệm được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau và là cơ sở cho hoạt động hệ thống hoá các hiện tượng sự vật của thiên nhiên và xã hội.

##### **1.2. Hệ thống y tế**

Hệ thống y tế (health system) có thể được mô tả như sau (Hình 1.1):

- Là một hệ các niềm tin về khía cạnh văn hoá về sức khoẻ và bệnh tật hình
- thành nên cơ sở của các hành vi nâng cao sức khoẻ tìm kiếm dịch vụ y tế.
- Là những sắp xếp về thể chế mà trong đó diễn ra các hành vi nói trên.
- Là bối cảnh tự nhiên, chính trị, kinh tế, xã hội của các niềm tin và thể chế vừa nêu.

Nói tóm lại hệ thống y tế bao gồm những gì con người tin và hiểu biết về sức khoẻ, bệnh tật và những gì người ta làm để duy trì sức khoẻ và chữa trị bệnh tật. Niềm tin và hành động

thường liên quan mật thiết với nhau. Ví dụ trong một xã hội con người quan niệm rằng hồn ma của những người xấu đã chết trong dòng họ là nguyên nhân gây ra bệnh tật, lập tức sẽ xuất hiện những ông thầy cúng, thầy mo và những nghi lễ tôn giáo nhằm chống lại những linh hồn đó. Trái lại, nếu người dân tin rằng vi trùng là những mầm mống bệnh tật, họ sẽ tìm cách chữa trị theo y sinh học hiện đại.

Khi chăm sóc sức khỏe theo quan điểm y sinh học hiện đại còn là mới, người dân có thể chấp nhận dịch vụ nhưng lòng tin và kiến thức hỗ trợ cho những hành vi này chưa được phát triển đầy đủ. Nhân viên y tế do đó phải biết và lưu ý về những cách lý giải bệnh tật sẵn có trong dân gian để rồi đưa ra những cách giải thích “y sinh học” hiện tại mà vẫn thích ứng được với những quan niệm dân gian vốn đã bắt rễ vào lòng người dân.

Những sắp xếp về thể chế mà theo đó các hành vi sức khỏe diễn ra có phạm vi rất rộng và không chỉ là việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thông qua hệ thống y tế Nhà nước. Chúng bao gồm tất cả các cá nhân, các nhóm và các cơ quan trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào các hoạt động y tế. Những thành phần này không thể không hoàn toàn giống nhau ở tất cả các quốc gia song nhìn chung thường bao gồm:

#### **1.2.1. Cá nhân, gia đình và cộng đồng**

Cá nhân, gia đình và cộng đồng chịu trách nhiệm cực kỳ to lớn trong việc nâng cao sức khỏe cũng như chăm sóc chữa trị bệnh cho mọi thành viên trong cộng đồng. Trong bất kỳ xã hội nào, có khoảng 70- 90% các hoạt động điều trị xảy ra trong hệ thống này. Hiện đã có các nghiên cứu tiến hành tại phương Tây cũng như phương Đông khẳng định điều này.

#### **1.2.2. Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe**

Bao gồm cả dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuộc khu vực Nhà nước cũng như tư nhân.

Dịch vụ y tế Nhà nước bao gồm:

- Nhân viên y tế thôn bản, các đội y tế lưu động, trạm y tế xã và các phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc (ví dụ: y sỹ, nữ hộ sinh, đội vệ sinh phòng dịch...).
- Phòng y tế địa phương, Trung tâm y tế dự phòng địa phương, bệnh viện địa phương, bệnh viện thành phố và khu vực, bệnh viện đa khoa lớn cùng với các dịch vụ hỗ trợ như phòng thí nghiệm, khoa X.quang, khoa dược v.v...

- Các cơ quan chịu trách nhiệm về nhân lực và cán bộ quản lý y tế, tài chính y tế và vật tư, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng.

Số lượng, chủng loại phân bổ và chất lượng dịch vụ của các đơn vị kể trên ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe và thể chất của con người.

Dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuộc khu vực tư nhân bao gồm:

- Y học dân gian cổ truyền (truyền thống) với những bà mụ vườn, thầy lang, thầy cúng, thầy mo, người bán thảo dược, các nhà tiên tri, thầy bói. Những người này thường xác định rằng bệnh tật chịu ảnh hưởng của các lực lượng tự nhiên, siêu nhiên và rồi tìm các cách tương ứng để chữa trị.
- Hệ thống chữa bệnh chuyên nghiệp cổ truyền phương Đông hết sức đa dạng.
- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo y học hiện đại được sự cấp phép của Nhà nước hoặc các dịch vụ làm “chui” không hợp pháp.
- Dịch vụ bán thuốc.
- Các dịch vụ y tế theo y học hiện đại của các tổ chức phi chính phủ (các tổ chức nhà thờ, Hội chữ thập đỏ quốc tế,...).

Tầm quan trọng của các khu vực này còn tùy thuộc vào từng xã hội cụ thể.

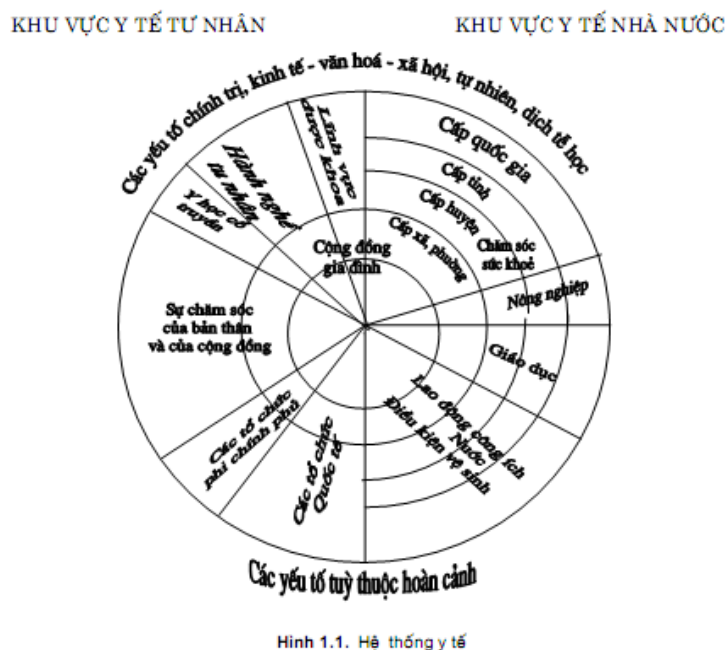
### **1.2.3. Các ban ngành liên quan tới sức khỏe**

Ví dụ như:

- Nông nghiệp và phân phối lương thực.
- Giáo dục (chính thống và không chính thống).
- Các cơ quan cấp thoát nước và vệ sinh.
- Giao thông vận tải và thông tin truyền thông.

Tất cả những lĩnh vực kể trên đều tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào các hoạt động trong hệ thống y tế.

Ngoài ra còn có thể có các ban lãnh đạo hay hội đồng nhân dân, ban điều hành ở các cấp làng xã, địa phương, tỉnh có thể tăng cường sự cộng tác giữa các ban ngành đoàn thể khác nhau nhằm thúc đẩy mọi hoạt động nâng cao sức khỏe.



#### 1.2.4. Khu vực quốc tế

Bao gồm các tổ chức tài trợ đa phương và song phương như UNICEF, WHO,... không những chỉ hỗ trợ cho y tế mà cho cả những hoạt động phát triển khác.

Mỗi người dân và người thân của mình tạo nên lực lượng phối hợp quan trọng của hệ thống y tế. Họ tự chọn và phối hợp các hoạt động mà họ tin rằng sẽ giúp tăng cường sức khoẻ của mình. Họ có thể quyết định sử dụng loại hình này mà không sử dụng loại hình khác. Không nhất thiết lúc nào người dân cũng phải chọn những dịch vụ y tế Nhà nước. Tại nhiều nước, người ta đã có rất nhiều nỗ lực nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các dịch vụ công cộng khác nhau và giữa các dịch vụ Nhà nước, của các tổ chức phi chính phủ và các hệ thống khám chữa bệnh khác nhằm nâng cao sức khỏe người dân.

Các thành phần của hệ thống y tế hoạt động ra sao phụ thuộc phần lớn vào các nhân tố kinh tế xã hội, chính trị, văn hoá, tự nhiên, dịch tễ học và những nhân tố ngoại cảnh khác. Ví dụ: khủng hoảng hoặc bùng nổ kinh tế sẽ ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe và dinh dưỡng của các cá thể cũng như ngân sách quốc gia dành cho y tế.



Hình 1.2. Những lĩnh vực quan tâm chính trong hệ thống y tế  
(theo Puroia, 1986)



Hình 1.3. Các kiến thức đa ngành cần thiết trong nghiên cứu hệ thống y tế

## II. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI Y TẾ VIỆT NAM

### 2.1. Phục vụ nhân dân tốt nhất và hiệu quả cao

Các cơ sở y tế gần dân, rộng khắp ở mọi khu vực: Thành thị, nông thôn, miền núi, hải đảo... Thực hiện đa dạng hoá các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe (công, tư, bán công, lưu động, tại nhà...). Với đặc điểm này các cơ sở y tế Việt Nam có khả năng đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, cụ thể là đảm bảo phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân kịp thời, hiệu quả và công bằng, thực hiện các nội dung và nguyên lý của chăm sóc sức khỏe ban đầu.

### 2.2. Xây dựng theo hướng dự phòng chủ động và tích cực

Mạng lưới y tế Việt Nam xây dựng theo hướng dự phòng chủ động và tích cực được thể hiện trong các nội dung hoạt động sau:

- Mạng lưới y tế làm tham mưu tốt công tác vệ sinh môi trường: Vệ sinh ăn, ở, sinh hoạt, lao động... Tích cực tuyên truyền giáo dục sức khỏe, vận động nhân dân thực hiện các

biện pháp dự phòng. Việc kết hợp chặt chẽ giữa ngành y tế với các ngành khác, với các tổ chức xã hội nhằm thực hiện dự phòng theo hướng xã hội hoá.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh môi trường như vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh ở các cơ quan, xí nghiệp... Việc tham gia đánh giá tác động môi trường ở các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất v.v...
- Tổ chức công tác phòng chống dịch, phòng chống các bệnh xã hội, bệnh nghề nghiệp, bệnh lưu hành ở địa phương. Từ Trung ương tới địa phương có tổ chức mạng lưới y tế dự phòng ngày càng phát triển.
- Đảm bảo phát hiện sớm bệnh tật, xử lý kịp thời nhanh chóng, theo dõi lâu dài tình hình sức khỏe và bệnh tật của nhân dân. Điều trị tích cực, giảm tỷ lệ tai biến, tỷ lệ tử vong.
- Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh ngoại trú (tại các cơ sở y tế lưu động và tại nhà) các bệnh thông thường, không phức tạp để giảm bớt khó khăn cho người bệnh.

### **2.3. Các cơ sở y tế xây dựng phù hợp với tình hình kinh tế địa phương**

Quy mô cơ sở y tế hợp lý (số giường bệnh, kinh phí, cơ sở vật chất...). Địa điểm của các cơ sở thuận lợi cho nhân dân trong quá trình sử dụng: Thuận tiện giao thông, trung tâm của các điểm dân cư, đảm bảo bán kính ngắn cho nhân dân đi lại được dễ dàng. Cán Bộ Y tế phù hợp về số lượng và chất lượng (loại cán bộ, trình độ chuyên môn). Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm từ khi bắt đầu xây dựng cũng như suốt trong quá trình sử dụng. Động viên cộng đồng tham gia xây dựng mạng lưới về mọi mặt. Phát triển cân đối giữa các khu vực phổ cập và chuyên sâu, phòng bệnh và chữa bệnh, y và dược, chuyên môn và hành chính, hậu cần.

### **2.4. Các cơ sở y tế xây dựng phù hợp trình độ khoa học kỹ thuật, khả năng quản lý**

Đủ trang thiết bị y tế thông thường và hiện đại để thực hiện những kỹ thuật điều trị theo tuyến quy định, có tính đến khả năng sử dụng trang thiết bị của nhân viên y tế tại cơ sở y tế. Diện tích sử dụng phù hợp, có thể đáp ứng được các yêu cầu hiện tại và các yêu cầu mới về quy hoạch và phát triển kinh tế trong tương lai.

### **2.5. Đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ**

Chất lượng phục vụ bao gồm chất lượng về chuyên môn kỹ thuật, chất lượng quản lý ngành y tế và đạo đức phục vụ. Chất lượng phục vụ được đánh giá thông qua đo lường 3 yếu tố: yếu tố mang tính cấu trúc (yếu tố đầu vào), quá trình thực hiện và kết quả đạt được (đầu ra). Yếu tố cấu trúc được đo lường thông qua tính sẵn có của nguồn lực; yếu tố quá trình được đo lường thông qua các chức năng của nhân viên y tế thể hiện trong hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân; còn yếu tố đầu ra là kết quả cuối cùng của một quá trình thực hiện đúng các hoạt động chăm sóc sức khỏe và tính sẵn có kịp thời của đầu vào

Chất lượng phục vụ còn được hiểu là hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân phải có hiệu quả trên cả 3 mặt y học, xã hội và kinh tế.

Để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ cần:

- Phát huy mọi tiềm lực về cơ sở, trang thiết bị, nhân lực trong các cơ sở y tế Nhà nước, liên doanh và tư nhân để ngày càng nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân: lồng ghép các hoạt động phòng bệnh và chữa bệnh, khám chữa bệnh và đào tạo, nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến trong nước và trên thế giới.
- Tăng cường hợp tác trong khu vực và quốc tế, kêu gọi đầu tư để phát triển khoa học kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.
- Đổi mới và hiện đại hóa công tác quản lý, trang thiết bị y tế; tăng cường đào tạo, thực hiện đào tạo liên tục để nâng cao chất lượng phục vụ.

## **I. MÔ HÌNH CHUNG CỦA TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI Y TẾ Ở VIỆT NAM**

### **3.1. Mạng lưới y tế được tổ chức theo tổ chức hành chính Nhà nước**

- Y tế tuyến Trung ương.
- Y tế địa phương bao gồm:
  - + Y tế tuyến Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.
  - + Y tế tuyến cơ sở: Phòng y tế huyện, quận, thị xã; Trạm y tế xã, phường, cơ quan, trường học...

### **3.2. Mạng lưới y tế tổ chức theo thành phần kinh tế**

- Cơ sở y tế Nhà nước.
- Cơ sở y tế Tư nhân.

### **3.3. Mạng lưới y tế tổ chức theo theo các lĩnh vực hoạt động**

#### **3.3.1. Lĩnh vực khám chữa bệnh, điều dưỡng, phục hồi chức năng**

Lĩnh vực này bao gồm các cơ sở KCB, điều dưỡng, phục hồi chức năng từ Trung ương đến địa phương, kể cả các cơ sở y tế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các ngành khác. Theo Niên giám thống kê y tế 2003 của Bộ Y tế, cả nước có 13 102 cơ sở KCB, điều dưỡng, phục hồi chức năng với 184 440 giường bệnh (chưa kể các cơ sở của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ sở điều dưỡng thương binh nặng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý). Tỷ lệ giường bệnh chung của Việt Nam là 22,80/10 000 dân.

#### **3.3.2. Lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng**

Tại tuyến Trung ương, lĩnh vực này gồm có các viện Trung ương, viện khu vực, phân viện và trung tâm. Tại địa phương, ở tất cả các tỉnh/thành phố đều có Trung tâm Y tế dự phòng. Một số tỉnh còn có Trung tâm phòng chống bệnh xã hội, Trung tâm phòng chống sốt rét, Trung tâm phòng chống AIDS. Ngoài ra còn có các Trung tâm y tế các ngành: công nghiệp, giao thông, xây dựng, nông nghiệp và bưu điện.

#### **3.3.3. Lĩnh vực đào tạo nhân lực y tế**

Hệ thống đào tạo nhân lực y tế cả nước gồm có hệ thống các Trường Đại học Y - Dược (15 Trường Đại học Y, Dược, Y tế Công cộng, Điều dưỡng); hệ thống các Trường Cao đẳng Y tế (04 trường) và hệ thống các Trường Trung học và dạy nghề ( 58 Trường Trung học Y tế, 01 Trường Kỹ thuật thiết bị Y tế, 04 Trung tâm đào tạo cán Bộ Y tế, 04 Lớp trung học Y tế)<sub>2</sub>.

#### **3.3.4. Lĩnh vực giám định, kiểm định, kiểm nghiệm**

Về giám định: Có 2 Viện nghiên cứu là Viện giám định Y khoa Trung ương và Viện Y pháp Trung ương. Viện giám định Y khoa Trung ương và các Hội đồng giám định Y khoa (Trung ương và Tỉnh) trực tiếp làm nhiệm vụ giám định sức khỏe, bệnh tật cho nhân dân. Viện Y pháp Trung ương là một viện nghiên cứu về y pháp trong Ngành Y tế, giám định mức độ tổn thương, mức độ tổn hại sức khỏe, giám định tử thi, hài cốt, giám định nguyên

nhân gây chết. Tại các tỉnh đều có hệ thống mạng lưới về giám định Y khoa, giám định Y pháp và giám định Tâm thần.

Về kiểm nghiệm, kiểm định: Có một Viện kiểm nghiệm, một phân viện kiểm nghiệm, một Trung tâm kiểm định quốc gia sinh phẩm y học và Trung tâm kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc Cục quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **3.3.5. Lĩnh vực dược - thiết bị y tế**

Ngành y tế hiện có 5 đơn vị bao gồm 2 Viện (Viện kiểm nghiệm, Viện trang thiết bị và công trình Y tế), 2 Tổng công ty (Tổng công ty dược, Tổng công ty dược thiết bị y tế) và Hội đồng dược điển Việt Nam. Hệ thống này còn có 14 doanh nghiệp dược Trung ương, 132 công ty, xí nghiệp dược địa phương, các doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, các dự án đầu tư liên doanh sản xuất dược (đã được cấp giấy phép).

### **3.3.6. Lĩnh vực giáo dục, truyền thông và chính sách y tế**

Lĩnh vực này có 2 viện (Viện Thông tin y Thư viện Y học Trung ương và Viện Chiến lược y Chính sách Y tế), một trung tâm (Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe, tại các tỉnh/ thành phố cũng có Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe), một tờ báo (Báo sức khỏe và đời sống) và một số tạp chí (Tạp chí y học thực hành, dược học, tạp chí vệ sinh phòng dịch, tạp chí thông tin y học, tạp chí nghiên cứu y học, AIDS ...).

## **3.4. Mạng lưới y tế tổ chức theo 2 khu vực và các tuyến (Hình 1.4)**

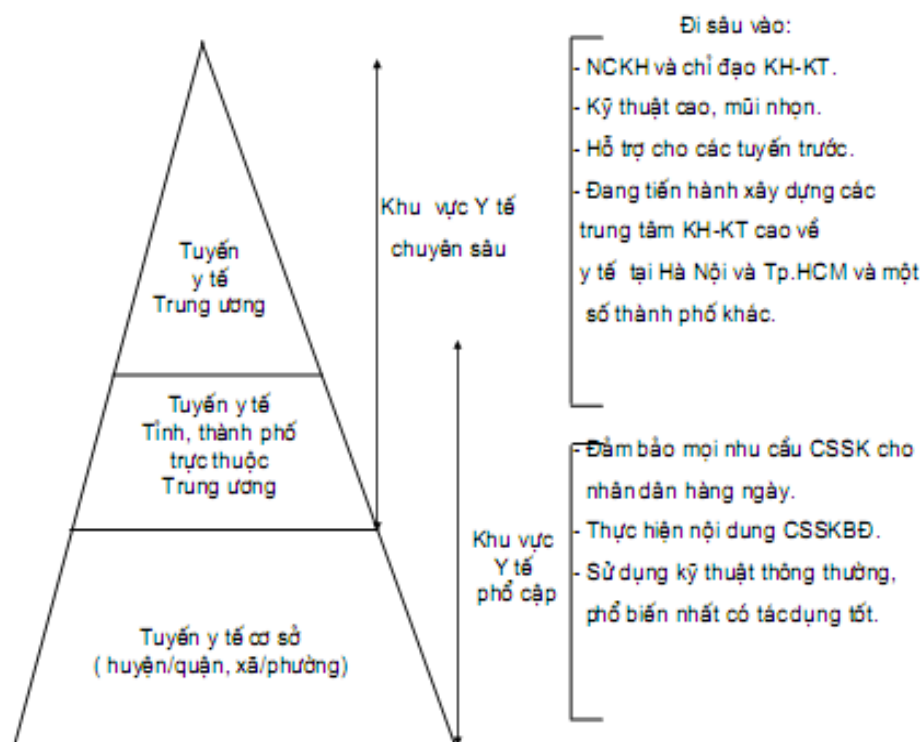
Mạng lưới tổ chức y tế Việt Nam được phân thành 2 khu vực: Y tế phổ cập và chuyên sâu.

Khu vực y tế phổ cập có nhiệm vụ đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân hàng ngày. Cụ thể là đáp ứng được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, sử dụng các kỹ thuật thông thường, phổ biến nhưng có tác dụng tốt. Khu vực y tế phổ cập bao gồm từ tuyến y tế Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương trở xuống. Hiện nay tuyến y tế tỉnh còn đảm nhiệm cả nhiệm vụ của khu vực y tế chuyên sâu.

Khu vực y tế chuyên sâu có nhiệm vụ sử dụng các kỹ thuật cao mũi nhọn, tập trung vào các hoạt động NCKH, chỉ đạo khoa học kỹ thuật và hỗ trợ cho tuyến trước. Mạng lưới tổ chức y tế Việt Nam còn được phân thành 3 tuyến kỹ thuật: Y tế tuyến Trung ương, y tế

tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và y tế tuyến Cơ sở (y tế huyện/ quận/ thành phố thuộc tỉnh/ thị xã; y tế xã/ phường và y tế thôn bản).

Ngoài ra còn hệ thống tổ chức y tế của các lực lượng vũ trang (quân đội và công an) và các ngành như y tế ngành năng lượng, ngành giao thông vận tải, ngành bưu điện v.v...



Hình 1.4. Mô hình chung hệ thống tổ chức Ngành Y tế Việt Nam.

### 3.5. Mối quan hệ giữa mạng lưới tổ chức y tế với các tổ chức hành chính (Hình 1.5)

Mỗi cấp hành chính Nhà nước đều có cơ sở y tế phục vụ sức khỏe nhân dân. Các cấp tổ chức hành chính có tham gia chỉ đạo công tác y tế là Trung ương (Chính phủ), tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ủy ban nhân dân cấp Tỉnh), huyện/ quận (ủy ban nhân dân cấp huyện) và xã/ phường (ủy ban nhân dân cấp xã). Ngoài chỉ đạo công tác y tế, tất cả các cấp tổ chức hành chính đều có thể tham gia vào các hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân dưới các góc độ khác nhau.

## IV. TỔ CHỨC Y TẾ TUYẾN TRUNG ƯƠNG

### 4.1. Vị trí, chức năng

Y tế tuyến Trung ương là tuyến cao nhất trong tổ chức mạng lưới y tế, có chức năng tham mưu cho Chính phủ về công tác y tế và thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, xây dựng các chính sách y tế, thực hiện việc quản lý toàn bộ ngành Y tế cả nước. Y tế tuyến Trung ương thuộc sự chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt của Bộ trưởng Bộ Y tế qua các Thứ trưởng và các Vụ, Cục, Ban chuyên môn giúp việc cho Bộ trưởng. Hoạt động của y tế tuyến Trung ương do ngân sách của Nhà nước đài thọ.

Bộ Y tế là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

#### **4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế**

Bộ Y tế có trách nhiệm thực hiện 23 nhiệm vụ, quyền sau đây:

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân và các công trình, dự án quan trọng của Bộ Y tế.
- Ban hành theo thẩm quyền các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ.
- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình quốc gia sau khi được phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;
- Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Về y tế dự phòng:
  - + Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, phân tuyến kỹ thuật hệ thống y tế dự phòng và hệ thống kiểm dịch y tế biên giới.

+ Quy định tiêu chuẩn ngành về chuyên môn, kỹ thuật thuộc các lĩnh vực: các bệnh nhiễm trùng, các bệnh không nhiễm trùng, HIV/AIDS; tai nạn thương tích, sức khỏe trường học, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp; về dinh dưỡng cộng đồng; về vệ sinh an toàn nước uống, nước sinh hoạt; về vaccin và sinh phẩm y tế; về các loại hoá chất, chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng trong lĩnh vực y tế; về chăm sóc sức khỏe ban đầu và về truyền thông giáo dục sức khỏe; về điều kiện sản xuất, kinh doanh vaccin,

sinh phẩm y tế. Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quy định theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện những biện pháp đặc biệt để dập tắt dịch.

+ Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong việc quy định phân loại, phân hạng các cơ sở y tế dự phòng.

+ Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành để phòng chống, cấp cứu và điều trị nạn nhân trong thiên tai thảm họa.

+ Phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục dự trữ quốc gia và tổ chức thực hiện dự trữ quốc gia về thuốc, vaccin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế.

+ Làm thường trực về lĩnh vực HIV/AIDS của ủy ban Quốc gia phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Về khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch, phân tuyến kỹ thuật mạng lưới khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định (giám định y khoa, y pháp, tâm thần);

+ Trình Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục thành lập, sáp nhập, giải thể các bệnh viện công;

+ Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các bệnh viện công đa khoa, chuyên khoa tuyến Trung ương;

+ Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thẩm định các đề án thành lập và nâng cấp các bệnh viện thuộc các bộ, ngành và các

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật để bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó quyết định;

+ Quy định các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chế chuyên môn, kỹ thuật về khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, thẩm mỹ, giám định (giám định y khoa, giám định y pháp, giám định tâm thần), về y học cổ truyền, về bảo vệ sức khỏe các đối tượng ưu tiên theo quy định của pháp luật; về chăm sóc sức khỏe sinh sản và thực hiện dịch vụ kế hoạch hoá gia đình. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh, phục hồi chức năng;

+ Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan trong việc quy định phân loại, phân hạng các cơ sở khám chữa bệnh công;

+ Quy định điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề khám chữa bệnh tư nhân. Thống nhất quản lý việc cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân, bán công, dân lập, có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật;

+ Phối hợp với Bộ Văn hoá và Thông tin trong việc quy định thông tin, quảng cáo về khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y học cổ truyền, thực phẩm và trang thiết bị y tế ảnh hưởng đến sức khỏe con người;

+ Quy định các danh mục: Thuốc, phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm cận lâm sàng được thanh toán đối với người có bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm y tế người nghèo và người có công với nước khi khám, chữa bệnh.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quy định khung mức đóng và mức hưởng bảo hiểm y tế tự nguyện.

- Về y học cổ truyền:

+ Quy định các biện pháp củng cố mạng lưới dịch vụ y tế bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học và sản xuất thuốc y học cổ truyền.

+ Quy định các quy chế chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền.

+ Quy định điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề y dược cổ truyền. Thống nhất quản lý việc cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề y dược cổ truyền tư nhân và giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho các cơ sở hành nghề y dược cổ truyền tư nhân, dân lập, bán công, có vốn đầu tư của nước ngoài.

- Về thuốc và mỹ phẩm:

+ Quy định tiêu chuẩn và điều kiện đối với các tổ chức, tư nhân được sản xuất, lưu thông và nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

+ Quy định chế độ sản xuất, lưu thông, sử dụng, tồn trữ các loại thuốc độc, thuốc và chất dễ gây nghiện, gây hưng phấn và ức chế tâm thần.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý mỹ phẩm có ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

+ Xây dựng dược điển và dược thư quốc gia.

+ Phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin trong việc quy định thông tin, quảng cáo, giới thiệu về thuốc, vaccin, sinh phẩm y tế và mỹ phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.

+ Thống nhất quản lý việc cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề đối với các cơ sở sản xuất, lưu thông, phân phối thuốc.

- Về an toàn vệ sinh thực phẩm:

+ Ban hành theo thẩm quyền các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, các quy trình, quy phạm kỹ thuật bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm;

+ Thống nhất quản lý việc cấp và thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm;

+ Chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Về trang thiết bị và công trình y tế:

+ Quy định danh mục, tiêu chuẩn kỹ thuật về trang thiết bị cho các cơ sở y tế, các Trường y, dược và các Trường thiết bị kỹ thuật y tế.

- + Phối hợp với Bộ Xây dựng ban hành thiết kế mẫu các công trình y tế theo phân tuyến kỹ thuật.
- + Thẩm định theo thẩm quyền các dự án đầu tư xây dựng các công trình y tế.
- + Quyết định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.
- + Quy định về điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.
- Về đào tạo cán Bộ Y tế:
  - + Chỉ đạo việc biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo cán Bộ Y tế bao gồm cả nội dung, chương trình giảng dạy chuyên môn, kỹ thuật của các Trường cao đẳng, Trung học y tế địa phương và quản lý thống nhất nội dung chương trình đó theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
  - + Quản lý các Trường Đại học Y, Đại học Dược theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Tổ chức và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng nghiên cứu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực y, dược và trang thiết bị y tế.
- Thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.
- Thẩm định và kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.
- Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong các lĩnh vực về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Quản lý, chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ.
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước trong lĩnh vực y tế thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.
- Quản lý Nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ trong các lĩnh vực về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra, kiểm tra công tác y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, trang thiết bị và công trình y tế, thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, chống tiêu cực, chống lãng phí và xử lý các vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân thuộc thẩm quyền của Bộ.
- Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính Nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các lĩnh vực về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

### **4.3. Cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế**

Bộ Y tế có một Bộ trưởng và các Thứ trưởng. Các Thứ trưởng đặc trách về các lĩnh vực: Điều trị, y tế dự phòng, dược, trang thiết bị, nhân sự và hợp tác quốc tế... Bộ trưởng do Quốc hội bổ nhiệm còn các Thứ trưởng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

#### **4.3.1. Các tổ chức giúp Bộ trưởng y tế thực hiện chức năng quản lý Nhà nước gồm có**

- 
- Văn phòng Bộ.
- Thanh tra Bộ.
- Vụ Kế hoạch và Tài chính.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Khoa học và Đào tạo.
- Vụ Pháp chế.
- Vụ Hợp tác quốc tế.
- Vụ Điều trị.
- Vụ Y học cổ truyền.
- Vụ Sức khỏe sinh sản.
- Vụ Trang thiết bị và Công trình Y tế.
- Cục Quản lý Dược Việt Nam.
- Cục An toàn vệ sinh thực phẩm.